

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 05-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nụ

Bà Lục Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạ Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/7/2004 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (đã chết) và con bà Dương Thị D, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/11/2023, bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt cảnh cáo; ngày 06/11/2023, bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác, phạt tiền 4.000.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

+ Dương Thị D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Lý Thị Đ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Lục Văn V, sinh năm 1984; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Văn S, sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm BL, xã TL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ngô Văn Kh, sinh ngày 22/8/2007; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Ngô Văn Kh: Dương Thị D, sinh 01/01/1986; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

+ Sầm Văn Q, sinh ngày 16/7/1999; Nơi cư trú: xóm Nà Luông, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương nhưng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình và một số người dân trong xóm TN, xóm Nà Luông thuộc xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

Tháng 4/2023, Ngô Văn Đ trộm của mẹ đẻ là bà Dương Thị D, 05 con gà mái, mỗi lần lấy trộm 01 con, mỗi con có khối lượng từ 1,4 kg đến 1,6 kg; 02 bao thóc, mỗi bao nặng khoảng 30 kg.

Tháng 5/2023 Đ lấy trộm của bà D 01 con vịt cái, lông màu trắng, khối lượng 1,7 kg.

Trong tháng 6/2023 trộm của bà D 03 bao thóc, mỗi bao có khối lượng khoảng 30kg, 01 bao ngô hạt có khối lượng khoảng 18 kg.

Tháng 7/2023, Đ lấy trộm của bà D 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15S, màu xanh, đen, Đ bán cho người đàn ông tên T tại xóm NĐ, xã QL; 01 bao thóc có khối lượng 24 kg.

Đầu tháng 7/2023 Đ đến gặp Ngô Văn L để mượn xe mô tô của L về nhà để trộm vịt mang đi bán, Đ nói với L sau khi bán được vịt thì sẽ mua ma túy về cùng nhau sử dụng, L đồng ý. Đ đi xe mô tô của L về nhà lấy trộm 02 con vịt lông màu trắng rồi quay lại đón L. Đ và L mang 02 con vịt bán được tiền, cả hai cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng.

Ngày 11, 12/7/2023, Đ và Sầm Văn Q đi chơi về, khi đi đến nhà của Lục Văn V thì Đ rủ Q vào nhà V để xin mít. Q chờ ở ngoài, Đ một mình đi vào, vào đến gầm sàn nhà của V để tìm bao tải đựng mít, Đ nhìn thấy 01 con gà mái nặng khoảng 1,6 kg. Quan sát xung quanh không có người nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm, Đ bắt gà cho vào bao tải rồi quay lại gặp Q, bảo Q cùng mang gà đi bán, Q đồng ý. Bán được tiền, cả hai đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Tối ngày 15/7/2023, Đ chơi ở nhà Sầm Văn Q, sau khi ăn cơm tối xong, Đ lấy trộm chìa khoá xe mô tô của gia đình Q để trong tủ ở đầu giường ngủ với mục đích lấy trộm ngan của nhà Q và sử dụng xe mô tô nhà Q làm phương tiện di chuyển để bán ngan. Đ và Q đi ra ruộng tìm ốc nhưng do có ý định từ trước nên Đ về trước lấy trộm 01 con ngan đực màu trắng nặng khoảng 2,9 kg của bà Lý Thị Đ là mẹ của Q. Bán được tiền xong, Đ mua ma túy và sử dụng rồi đi xe về nhà Q để trả xe. Trên đường về, Đ dừng xe cạnh đường để đi nhặt ốc, gia đình Q đi tìm xe, thấy xe cạnh đường đã dắt xe về nhà, hôm sau tìm gặp Đ để hỏi về chìa khoá xe, Đ đã trả lại chìa khoá xe.

Ngày 17/7/2023, Đ lấy trộm 02 con ngan có khối lượng 3,1 kg của bà D.

Ngày 22/7/2023, Đ lấy trộm 02 con ngan có khối lượng 3,2 kg của bà D.

Ngày 26/7/2023, Đ lấy trộm 15 kg ngô hạt của ông Nguyễn Văn H.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện BL, Ngô Văn Đ cam kết không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác, nhưng Đ vẫn tiếp tục thực hiện thêm nhiều lần trộm cắp mới, đó là: Ngày 30/7/2023, Đ bàn bạc với Lý Huy H về việc H sẽ trộm thóc của gia đình của H, Đ sẽ đi mượn xe mô tô để cùng nhau chở thóc đi bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Ngày 31/7/2023, Đ đến nhà ông Mạc Thanh L để hỏi mượn xe mô tô của ông L nhưng ông L không đồng ý nên Đ quay về. Một lúc sau, Đ quay lại nhà ông L thì gặp bà Nông Thị K là vợ của ông L. Đ hỏi bà K mượn xe nhưng bà K cũng không đồng ý. Đ đi xuống gầm sàn nhà thì thấy chiếc xe mô tô của ông L vẫn cắm chìa ở cốp xe, quan sát xung quanh không có ai nên Đ đã rút chìa khoá ở cốp để mở khoá xe và điều khiển xe đi. Khi đi được khoảng 5 mét đến 6 mét thì Đ bị bà K phát hiện hô lên để Đ dừng xe, tuy nhiên Đ vẫn tiếp tục điều khiển xe đi chỉ quay đầu lại nói với bà K, tí nữa về trả. Đ đi đến chỗ H, H đang chở bao thóc bằng xe rùa, H đặt bao thóc lên xe mô tô và cùng Đ đi bán thì gặp mẹ của H là bà Phùng Thị C, bà C yêu cầu H và Đ trả lại bao thóc nhưng Đ vẫn tiếp tục cùng với H chở bao thóc đem đi bán. Bán được tiền thì H cầm tiền, cả hai cùng nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi mua ma túy thì bị Công an xã QL phát hiện và thu giữ: 01 xe mô tô, 01 bơm kim tiêm, 01 đèn pin.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiếp tục yêu cầu Đ cam kết không tái phạm nhưng Đ vẫn tiếp tục tái phạm. Ngày 08/8/2023, Ngô Văn Đ rủ em trai ruột là Ngô Văn Kh lấy trộm 01 con lợn đực, lông màu đen, khối lượng khoảng 23,2 kg của bà D. Đ, Khánh tìm xe mô tô để nhờ giúp chở mang lợn đi bán thì gặp Sầm Văn Q. Q ban đầu không đồng ý, Đ nói, đây là lợn của nhà, có gì Đ chịu trách nhiệm, sau khi bán được sẽ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên Q đồng ý, bán lợn được tiền, cả ba đã đi đến nhà Lục Văn Th để mua ma

túy và sử dụng ma túy ngay tại nhà của Th. Sử dụng xong, Đ đưa cho Kh số tiền 300.000 đồng.

Đến 19 giờ 10 phút ngày 8/8/2023, bà Dương Thị D đã trình báo lên Công an xã QL về sự việc mất trộm 01 con lợn, ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tạm giữ 01 con lợn đực, lông màu đen, khối lượng 23,2 kg do ông Hoàng Văn S giao nộp. Bà Dương Thị D, Lý Thị Đ, Phùng Thị C có đơn trình báo mất trộm tài sản; Tập thể nhân dân xóm TN có đơn tố cáo trình báo sự việc Đ trộm cắp gây mất an ninh trật tự trong xóm. Khánh tự nguyện giao nộp số tiền 250.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2023 và bản Kết luận định giá tài sản 131/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện BL đã kết luận: 01 (một) Con lợn có trị giá là 1.972.000 đồng; 06 (sáu) con gà mái ta có trị giá 1.128.000 đồng; 06 (sáu) bao thóc có trị giá 1.044.000 đồng; 01 (một) bao ngô hạt có trị giá 144.000 đồng; 03 (ba) con vịt cái có trị giá 384.000 đồng; 04 (bốn) con ngan có trị giá 630.000 đồng; 01 (một) bao ngô hạt có trị giá 120.000 đồng; 01 (một) bao thóc có trị giá 102.000 đồng; 01 (một) con ngan có trị giá 290.000 đồng. Đối với 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y15S, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng Hội đồng định giá tài sản huyện BL không định giá được do Cơ quan cảnh sát điều tra không thu thập được điện thoại, không đủ căn cứ để định giá.

Bị hại Dương Thị D đã nhận lại 01 con lợn đực; bà Lý Thị Đ đã nhận lại 01 xe mô tô; ông Hoàng Văn S đã nhận lại số tiền 250.000 đồng. Ngô Văn Kh, Sầm Văn Q trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính. Lý Huy H chưa đủ 14 tuổi, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã nhắc nhở, răn đe; Ngô Văn L cho Đ mượn xe để trộm cắp 02 con vịt của gia đình, L không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tách hành vi của L ra để giải Q, xử lý bằng vụ việc riêng; Đối với người mua điện thoại với Đ tên là Tiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không có người nào tên T nên không có cơ sở mở rộng vụ án; Hành vi sử dụng trái phép xe mô tô đi bán tài sản trộm cắp của Đ đã bị Công an huyện BL xử phạt hành chính; Những người mua tài sản với Ngô Văn Đ không biết là tài sản do Đ trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với những người bán trái phép chất ma túy cho Đ, Đ không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án. Hành vi bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Thoát đã bị Công an huyện BL xử lý trong một vụ án khác. Vật chứng, tài sản đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL.

Với các chứng cứ nêu trên, bản Cáo trạng số 56/CT-VKSBL ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 1, Điều 173 của Bộ

luật Hình sự. Sau khi công bố bản cáo trạng, Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung: Tại phần kết luận bản Cáo trạng, kết luận, số tiền các tài sản trộm cắp là 22.814.000 đồng, tuy nhiên chưa trừ đi giá trị 02 xe mô tô bị cáo sử dụng trái phép tài sản của người khác, đã bị xử phạt hành chính. Nay tính lại, tổng số tiền các tài sản trộm cắp là 5.814.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, xác định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng; bị cáo đề nghị trả lại 01 đèn pin, miễn án phí. Bị hại Dương Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Các bị hại Phùng Thị C, Lục Văn V, Nguyễn Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn S đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại Lý Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng. Bị cáo Đ nhất trí bồi thường, bị cáo đã tác động đến mẹ đẻ là bà Dương Thị D nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không đề nghị áp dụng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 đèn pin; Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lý Thị Đ số tiền 300.000 đồng được đối trừ sang số tiền 300.000 đồng, bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét; Về án phí, bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có gửi bản luận cứ, trình bày: Nhất trí với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, khai ra người phạm tội phạm mới, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, theo điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL có ý kiến đối đáp với người

bào chữa: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trùng với đề nghị Đại diện Viện kiểm sát, Kiểm sát viên không tranh luận. Đối với tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, vì bị cáo có trình độ học vấn lớp 8/12 phổ thông, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, trong thời gian giải Q tin báo tố giác tội phạm, bị cáo đã cam kết nhiều lần sẽ không thực hiện hành vi trộm cắp nhưng bị cáo vẫn tái phạm; Về đề nghị mức hình phạt 06 tháng tù, do bị cáo có nhân thân xấu, gia đình và các hộ dân trong xóm rất bức xúc vì hành vi trộm cắp nhiều lần của bị cáo, do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 291; khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung theo Điều 306 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, ý kiến bổ sung của Kiểm sát viên không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án; bị cáo giao nộp Biên lai thu tiền, phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ngô Văn Đ người là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân, trong thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 8/2023, bị cáo đã nhiều lần lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của gia đình và những người dân trong xóm TN, xóm NL thuộc xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, cụ thể: Trộm của mẹ đẻ là bà Dương

Thị D, 01 con lợn, 05 con gà mái, 06 bao thóc, 03 con vịt, 01 bao ngô hạt, 04 con ngan, 01 điện thoại điện thoại; Trộm của ông Lục Văn V 01 con gà; Trộm của bà Lý Thị Đ 01 con ngan; Trộm của ông Nguyễn Văn H 15 kg ngô hạt. Trộm của bà Phùng Thị C 01 bao thóc.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đ tuy không liên tiếp về mặt thời gian và theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện BL, giá trị các tài sản bị cáo Đ trộm cắp mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng nhưng hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, các bị hại có đơn trình báo, tập thể nhân dân xóm TN có đơn tố cáo hành vi trộm cắp của bị cáo Đ. Do đó, Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đ đã “Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với bị cáo Ngô Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Lý Huy H, tuy nhiên, H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên H đã bị Công an huyện BL nhắc nhở, răn đe; 01 lần trộm cắp 02 con vịt có giúp sức của Ngô Văn L, L cho Đ mượn phương tiện, tuy nhiên, kết quả xác minh tại địa phương, L không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tách hành vi của L ra để giải Q, xử lý bằng vụ việc riêng; 01 lần trộm cắp cùng với Ngô Văn Kh, Sầm Văn Q, do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, Kh, Q chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu nên Khánh và Q đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính; các lần trộm cắp còn lại đều do một mình bị cáo Đ thực hiện. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng ham chơi, đua đòi, nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu sài bất chính mà bị cáo vẫn cố ý nhiều lần thực hiện trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã gây tâm lý hoang mang lo lắng cho gia đình, người thân và quần chúng nhân dân sống xung quanh, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần thiết phải xử bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học đến lớp 8 thì bỏ học, bị cáo ở nhà sinh sống bằng nghề trồng trọt. Tuy bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nghiện ma túy, bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPHC ngày 06/11/2023, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 06/11/2023, về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động đến gia đình để nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL để bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự không có cơ sở chấp nhận do bị cáo có trình độ học vấn lớp 8/12 phổ thông, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thoả mãn lợi ích cá nhân bất hợp pháp.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt nhưng mức hình phạt 6 tháng tù theo đề nghị của người bào chữa là quá nhẹ không đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên không được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo chưa lập gia đình, sinh sống cùng với gia đình, bị cáo không có việc làm ổn định, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Dương Thị D, Phùng Thị C, Lục Văn V, Nguyễn Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Lý Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Xác nhận, bị cáo đã được bà Dương Thị D nộp thay cho bị cáo số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL để bồi thường cho bị hại Đ. Bị cáo đã bồi thường xong.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đối với 01 đèn pin, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các vật chứng, tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10, ngày 17/11/2023.

[12] Các vấn đề có liên quan:

[12.1] Đối với 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y15S, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Hội đồng

định giá tài sản huyện BL không kết luận về trị giá chiếc điện thoại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã làm việc, trao đổi nhiều lần với Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BL nhưng Hội đồng định giá tài sản huyện BL vẫn không kết luận về trị giá chiếc điện thoại, do đó, Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để xem xét về giá trị chiếc điện thoại này.

[12.2] Theo lời khai của bị cáo Đ, người đàn ông tên là Tiên đã mua điện thoại với bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không có người nào tên Tiên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét; Bị cáo Đ có hành vi sử dụng trái phép xe mô tô của người khác đi bán tài sản trộm cắp, bị cáo đã bị Công an huyện BL xử phạt hành chính là đúng; Những người mua tài sản với Ngô Văn Đ đã không biết là tài sản do Đ trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng; Đối với những người bán trái phép chất ma túy cho Đ, Đ không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án; Hành vi bán và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Thoát đã bị Công an huyện BL xử lý trong một vụ án khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị xin miễn án phí của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, được chấp nhận, theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 173; điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình

sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn Đ phải bồi thường cho bà Lý Thị Đ (sinh năm 1975; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo Đ đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL theo Biên lai thu tiền số 0004020 ngày 05/01/2024. Bị cáo Đ đã bồi thường xong.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bơm kim tiêm (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn Đ: 01 (một) đèn pin hiệu DONY, có dây đeo đầu, vỏ màu xanh, vàng (cũ đã qua sử dụng).

Xác nhận, các vật chứng, tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10, ngày 17/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, Quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Kim